

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 8: NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Số tuần: 04 Từ ngày 06 tháng 04 năm 2026 đến ngày 08 tháng 05 năm 2026

I. NỘI DUNG, MỤC TIÊU GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	<ul style="list-style-type: none">- Hô hấp: Hít vào thở ra.- Tay:<ul style="list-style-type: none">+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.- Lưng, bụng, lườn:<ul style="list-style-type: none">+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.- Chân:<ul style="list-style-type: none">+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. + <i>Nhảy erobic.</i>	<p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tập các động tác thể dục kết hợp với nền nhạc: Cho tôi đi làm mưa với.	

3	<p>Trẻ biết kiểm soát được vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích đích theo hiệu lệnh. 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. 	
5	<p>Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy 18m trong 10 giây. - Trèo lên xuống 7 gióng thang. 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy 18m trong khoảng 10 giây. - Trèo lên xuống 7 gióng thang. 	
6	<p>Trẻ nhảy được xuống từ độ cao 40 cm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bật - nhảy từ trên cao xuống (40 - 45cm). 	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật từ trên cao xuống (40 - 45cm). 	
9	<p>Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc rèn kỹ năng cho trẻ cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - Chơi ở góc xây dựng 	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

15	<p>Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập cho trẻ một số thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống. - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe <i>theo phong tục văn hóa của địa phương.</i> 	<p>* Hoạt động vệ sinh, ăn ngủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, giáo dục trẻ rửa tay trước và sau khi ăn 	
16	<p>Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy ra lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập cho trẻ một số thói quen vệ sinh. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết : <i>Cách mặc trang phục Thái, Mông....</i> - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Cho trẻ thực hiện rửa tay, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh 	
17	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng...là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi ở các góc, các nhóm chơi. 	

18	- Trẻ biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.		* Hoạt động giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ	
20	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ .	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. <i>Khi bị bắt cóc, dọa nạt.</i>	* Hoạt động giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
22	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Quan sát, phán đoán mối liên quan đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống (<i>mưa đá, động đất, lốc, lũ lụt, ...</i>).	* Hoạt động giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ	
24	Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để	- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản	* Hoạt động ngoài trời	

	<p>quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.</p>	<p>để quan sát, so sánh, dự đoán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. 	<p>* Hoạt động chơi chơi theo ý thích</p>	
25	<p>- Trẻ biết thu thập thông tin về đôi tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước đối với cuộc sống con người. - <i>Các nguồn nước ở địa phương (sông, suối, khe...)</i> - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người con vật và cây. 	<p>* Hoạt động giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ</p>	
27	<p>- Trẻ nhận xét được một số quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, phán đoán mối quan hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - <i>Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. Ý nghĩa của biến đổi khí hậu, nguyên nhân diễn biến của biến đổi khí hậu, thích ứng và hạn chế biến đổi khí hậu. Đặc trưng dấu hiệu cơ bản của mỗi loại thiên tai. Nguyên nhân, hậu quả của thiên tai thường xảy ra ở địa phương, cách ứng xử đơn giản khi có thiên tai.</i> - Sự nóng lên của trái đất Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. 	<p>* Hoạt động giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động học: “Sự kì diệu của nước” (5E) 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Một số đặc điểm tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Một vài đặc điểm của đất, đá, cát, sỏi. 		
30	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Chơi hoạt động góc, qua các trò chơi vận động.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc tạo hình, góc âm nhạc, góc bác sĩ, góc xây dựng.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
33	Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả.	* Hoạt động ngoài trời * Hoạt động chơi chơi theo ý thích	
41	Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	* Hoạt động học: Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
45	Trẻ gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai - Gọi tên các ngày trong tuần. 	* Hoạt động học: Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai	
c. Khám phá xã hội				
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
55	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu... - <i>Hiểu và làm theo 2,3 yêu cầu bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ.</i> 	* Hoạt động ngoài trời * Hoạt động chơi chơi theo ý thích	

	bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.			
56	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu... - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
57	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. <i>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của đại phương..</i> - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. <i>Nghe những bài hát dân ca, những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ.</i>	* Hoạt động ngoài trời * Hoạt động chơi chơi theo ý thích	
59	Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh " Tại sao"? " Có gì giống nhau: " Có gì khác nhau: " Do đâu mà có" và đặt các câu hỏi: "Tại sao"?, "Như thế nào"?, "Làm bằng gì"?	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc tạo hình, góc âm nhạc, góc bác sĩ, góc xây dựng.	
62	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ hò vè.		
67	Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	* Hoạt động học: Thơ : Cầu Vồng Thơ: Trưa hè	
69	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống	- Hướng đọc từ trái sang phải, từ trên dòng xuống dòng dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu.		

	dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Phân biệt được phần mở đầu, kết thúc của sách.		
71	Trẻ biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu <i>Phát âm các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng H'Mông.</i>	* Hoạt động học: Làm quen chữ cái: g,y Làm quen chữ cái: s,x	
72	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình - Hướng viết từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, hướng viết của các nét chữ.	* Hoạt động học: Tập tô chữ cái: p,q Tập tô chữ cái: g,y Tập tô chữ cái: s, x	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
a. Phát triển tình cảm				
81	Trẻ biết cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	* Hoạt động lao động: Cát dọn đồ dùng, đồ chơi, - Vệ sinh lớp học, cất đồ chơi, đồ dùng các nhân của bé	
83	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc tạo hình, góc âm nhạc, góc bác sĩ, góc xây dựng.	
84	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.		
b. Phát triển kỹ năng xã hội				
92	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở góc tạo hình, góc âm nhạc, góc bác sĩ, góc xây dựng.	
93	Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. (<i>chia sẻ với các bạn,, cảm thông, chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh thiên tai</i>)		

95	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			
96	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường <i>bản làng, trường lớp</i> ,. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối <i>bảo vệ rừng</i>		* Hoạt động giáo dục các kỹ năng sống cho trẻ
97	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			
5. Phát triển thẩm mỹ				
98	Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		* Hoạt động giáo dục - Các góc Nghệ thuật, âm nhạc
100	Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.		* Hoạt động giáo dục - Các góc Nghệ thuật, tạo hình
101	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		* Hoạt động học: VĐTN: Trời nắng, trời mưa (TT) NH: Tia nắng hạt mưa TC: Ai đoán giỏi DH: Nắng sớm. NH: Mưa ròi(TT) TC: Tự chọn

103	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo theo ý thích.	<p>* Hoạt động động học: TH: Làm máy lọc nước mini(EDF) TH: Xé, dán mây (TM) TH: Vẽ cảnh biển (ĐT) TH: Vẽ trang phục theo mùa theo ý thích (ĐT)</p>	
104	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
105	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối			
108	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
111	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Bảo vệ những đồ dùng/ sản phẩm của cá nhân và tôn trọng đồ dùng/ sản phẩm của người khác (lồng ghép KNS)		
112	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.		
113	Trẻ biết thể hiện sự thích thú trước cái đẹp	- Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp		
114	Trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.	- Giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn.		

II. MỞ CHỦ ĐỀ

- Chủ đề : Nước và các hiện tượng tự nhiên: Thực hiện 04 tuần từ ngày 06 tháng 04 đến ngày 08 tháng 05 năm 2026.

- Qua chủ đề giới thiệu với trẻ về sự kỳ diệu của nước, các hiện tượng tự nhiên, các mùa trong năm và mùa hè của bé.

- Cùng trẻ làm bức tranh về chủ đề.

+ Tô màu hoặc dán ảnh về chủ đề thực hiện lên một cái bảng.

+ Treo bảng vào một góc để trẻ quan sát, trao đổi.

- Giáo viên cùng trẻ bày biện các đồ dùng đồ chơi ở góc các góc cô hướng trẻ chú ý đến sự trang trí trong lớp liên quan.

III. CHUẨN BỊ:

- Tranh ảnh và đồ chơi liên quan đến chủ đề.
- Bộ đồ chơi xây dựng.
- Giấy vẽ, bút chì, giấy màu.
- Khối gỗ, hạt hạt các loại phải đảm bảo an toàn.
- Các loại vật liệu có sẵn: Rơm rạ, lá, vải vụn, len vụn.
- Hồ dán, đất nặn, kéo, giấy A4.
- Ghế, mũ múa, phách tre, xắc xô.
- Sách vở của trẻ
- Đồ dùng đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi hoạt động góc.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:

- Nước và đời sống con người.
 - Thời tiết và các mùa trong năm
 - Giỗ tổ Hùng Vương
 - Mùa hè của bé.
-